

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

**NHỮNG KHÓ KHĂN SINH VIÊN GẶP PHẢI
TRONG LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
BÙI THỊ NGÂN* - NGUYỄN THỊ PHƯƠNG** -
TRƯƠNG THỊ THANH HOÀI*****

TÓM TẮT: Nghiên cứu này tìm hiểu những khó khăn của sinh viên năm thứ hai không chuyên tiếng Anh tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội khi học tiếng Anh theo mô hình lớp học đảo ngược. Sử dụng cách khảo sát và phỏng vấn bán cấu trúc với sự tham gia của 67 sinh viên, nghiên cứu nhằm mục đích tìm ra những trở ngại chính liên quan đến tính chủ động trong học tập, khối lượng và nội dung học tập, sự hỗ trợ của giáo viên, rào cản công nghệ mà sinh viên gặp phải và đưa ra những đề xuất để giải quyết những khó khăn trên nhằm giúp sinh viên học tiếng Anh hiệu quả. Kết quả của nghiên cứu sẽ cung cấp các thông tin có giá trị nhằm nâng cao các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ trong các trường đại học ở Việt Nam trong bối cảnh giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ với sự kết hợp của việc ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm.

TỪ KHÓA: lớp học tiếng Anh như một ngoại ngữ; lớp học đảo ngược; thách thức của sinh viên; sự tham gia của sinh viên.

NHẬN BÀI: 27/11/2023.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 05/02/2024

1. Đặt vấn đề

Hiện nay mô hình lớp học đảo ngược đã nổi lên như một cách tiếp cận sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ. Mô hình này nhấn mạnh vào các hoạt động học tập trước bên ngoài lớp học truyền thống và sử dụng thời gian trên lớp để thực hành và phát triển ngôn ngữ tích cực. Sự chuyển đổi phương pháp dạy và học này nhằm mục đích nâng cao sự tham gia học tập của sinh viên, thúc đẩy tư duy phản biện và tạo điều kiện cho những trải nghiệm học ngôn ngữ tốt hơn.

Tuy nhiên, đối với sinh viên không chuyên tiếng Anh tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (ĐHCN), những thách thức cụ thể có thể phát sinh khi học với mô hình lớp học đảo ngược. Những thách thức này có thể bao gồm cả những hạn chế về các nền tảng ngôn ngữ, tính chủ động trong học tập của sinh viên, khối lượng và nội dung học tập, sự hỗ trợ của giáo viên, việc ứng dụng công nghệ thông tin để hoàn thành các bài tập trực tuyến. Nghiên cứu này tập trung tìm hiểu những thách thức trên để tối ưu hóa hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược đối với sinh viên không chuyên ngữ tại ĐHCN.

Bằng cách hiểu rõ các rào cản mà những sinh viên phải đối mặt, giảng viên có thể điều chỉnh các phương pháp giảng dạy và xây dựng hệ thống học liệu học tập hỗ trợ để đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học. Ngoài ra, nghiên cứu nhằm mục đích đánh giá tác động của mô hình lớp học đảo ngược đối với kết quả học tập, kỹ năng giao tiếp và hiệu quả học tập tổng thể.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Mô hình lớp học đảo ngược trong dạy và học ngôn ngữ

2.1.1. Khái niệm

Trong những năm gần đây, Lớp học đảo ngược trở thành công nghệ mới nổi và có thể trở thành một phương pháp dạy và học đạt chuẩn để khuyến khích sinh viên học tập tích cực [McKnight, & Arfstrom, 2013]. Đây là một phương thức giảng dạy và tổ chức lớp học mới: đó là thay đổi cách thức chuyển giao và tiếp thu kiến thức so với mô hình lớp học truyền thống. Mô hình này được sử dụng như một công cụ nâng cao khả năng tự học, tăng cường tính chủ động của người học và tạo hứng thú học tập, sử dụng hiệu quả thời gian dạy và học trên lớp.

Halili and Zainuddin (2015) chỉ ra rằng, lớp học đảo ngược là một yếu tố của học tập kết hợp tích

*TS; Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: nganthanhhaui@hau.edu.vn;
nganthanhchitho@gmail.com

** Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: phuongnt4@hau.edu.vn

***Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: hoaittt@hau.edu.vn

hợp giữa việc học trực tiếp trên lớp thông qua thảo luận nhóm và học từ xa (ngoài lớp học) bằng cách sinh viên xem trước các video bài giảng và trao đổi với những sinh viên khác theo hình thức online. Sinh viên được giáo viên kiểm tra, hỗ trợ trong quá trình học trực tuyến, do vậy thời gian trên lớp chỉ để giải quyết các câu hỏi, những nội dung và những khó khăn mà sinh viên cần trao đổi hoặc tham gia vào các hoạt động khác do giáo viên yêu cầu để đạt mục tiêu và chuẩn đầu ra của bài học.

Lớp học đảo ngược cũng được biết đến như một phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, người dạy đóng vai trò là người hướng dẫn, khích lệ và đưa ra những nhận xét đối với phần trình bày của sinh viên [Sam & Berggmann, 2012]. Như vậy quá trình dạy học, truyền đạt và tiếp thu kiến thức được đảo ngược nhờ việc ứng dụng công nghệ thông tin.

2.1.2. Hiệu quả

Phương pháp lớp học đảo ngược trong giảng dạy và học tập ngôn ngữ đã được một số tác giả nghiên cứu và chứng minh lợi ích của mô hình sư phạm này. Một số nghiên cứu chỉ ra các tác động tích cực đối với việc cải thiện và phát triển năng lực ngôn ngữ của người học. Ma và cộng sự, (2014) cho rằng lớp học đảo ngược cho phép người học chủ động về mặt thời gian và không gian, địa điểm trong quá trình học trực tuyến, từ đó giúp cho người học có nhiều cơ hội để thực hành và áp dụng các kỹ năng ngôn ngữ trên lớp, do đó năng lực ngôn ngữ của người học được nâng cao. Phương pháp này đã được chứng minh là làm gia tăng sự tham gia và động lực học tập ngôn ngữ của người học. Với việc trao quyền chủ động cho người học để người học tự kiểm soát việc học của mình cho phù hợp, mô hình lớp học đảo ngược đã giúp người học chủ động và có cơ hội học tập và có nhiều động lực hơn trong quá trình học tập [Lo & Hew, 2017].

Phương pháp lớp học đảo ngược thúc đẩy các trải nghiệm học tập ngôn ngữ hợp tác, cho phép người học tham gia vào các hoạt động tương tác có ý nghĩa với bạn cùng lứa. Mô hình lớp học đảo ngược cung cấp cho người học tính linh hoạt trong việc tiếp cận nội dung học trước và cho phép giáo viên cá nhân hóa việc giảng dạy dựa trên nhu cầu cá nhân. Theo Betihavas và cộng sự (2016), lớp học đảo ngược cung cấp cho người học quyền tự chủ để kiểm soát tốc độ học tập, thời gian, địa điểm học tập và giáo viên có thể sử dụng thời gian trên lớp để triển khai các nhu cầu học tập cụ thể và cung cấp phản hồi cá nhân hóa.

Có thể thấy, các nghiên cứu đều chứng minh được tính hiệu quả của phương pháp lớp học đảo ngược trong giảng dạy và học tập ngôn ngữ, đó là phát huy tối đa tác dụng của việc học trên lớp và biến lớp học thành một môi trường học tập tích cực. Người học đóng vai trò trung tâm và tham gia điều phối, làm chủ lớp học. Điều này sẽ giúp cho người học năng động, có thể học tập một cách chủ động, tích cực, nhằm tăng khả năng tư duy, sáng tạo độc lập, phát triển các tư duy phản biện, kỹ năng đàm phán, giải quyết vấn đề.

2.1.3. Những thách thức

Phương pháp lớp học đảo ngược yêu cầu người học tự học một số nội dung trước khi đến lớp. Trên lớp học, người học làm chủ thể trong các hoạt động như trao đổi, thảo luận, nêu ý kiến, quan điểm để đạt được mục tiêu của bài học. Như vậy, khi áp dụng phương pháp lớp học đảo ngược, cả giảng viên và sinh viên đều phải đối mặt với một số thách thức. Giảng viên cần đảm bảo phương pháp này phù hợp với môi trường học tập ngôn ngữ. Với mô hình này, giảng viên chỉ đóng vai trò định hướng và hướng dẫn, vì vậy thời gian trên lớp, giảng viên có thể hướng dẫn cá nhân cho từng sinh viên hoặc nhóm sinh viên có cùng trình độ và năng lực.

Một mối quan tâm lớn là việc đảm bảo công bằng trong tiếp cận công nghệ, vì người học sử dụng thiết bị để học tập độc lập như máy tính, laptop, điện thoại... để tự học trước khi đến lớp [Bashar, 2015]. Một trong những thách thức đó là một số sinh viên có thể không có máy tính hoặc kết nối internet tốt, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin chưa tốt và điều này có thể tạo ra sự khác biệt giữa các sinh viên. Một số sinh viên có kỹ năng áp dụng CNTT trong việc quay video, sử dụng các nội dung hình ảnh, âm thanh hoặc văn bản [Strayer, 2007] để hoàn thành cách bài tập giảng viên giao tốt hơn các sinh viên khác.

Một thách thức khác là động lực và tính tự giác của sinh viên đối với việc học tập độc lập. Một số sinh viên có thể không chủ động tương tác với nội dung học tập [Chen Hsieh và cộng sự, 2017]. Giáo viên cần phải khuyến khích sự tham gia của sinh viên thông qua nhiều phương pháp khác nhau

[Bergman & Sams, 2012]. Giáo viên cần thực hiện các bài kiểm tra để nắm được tình hình học tập và năng lực tự chủ của sinh viên [Moranski & Kim, 2016].

Việc đảm bảo sinh viên thực hiện việc tự học các tài liệu học tập trước khi lên lớp một cách nghiêm túc cũng là một thách thức không nhỏ. Một số sinh viên có thể không coi trọng việc học và chỉ nhanh chóng xem qua nội dung bài học nhưng không hiểu được bản chất. Giáo viên cần tìm cách để đảm bảo sinh viên tham gia học tập nghiêm túc và đạt được mục tiêu của bài học

Quản lý hoạt động và thời gian trên lớp đối với sinh viên cũng đòi hỏi nhiều nỗ lực của giảng viên để có thể cân bằng giữa các phương pháp tương tác và truyền thụ [Long và cộng sự, 2016]. Giáo viên cần cân đối thời gian phù hợp cho các hoạt động để sinh viên có thể tham gia vào các hoạt động đạt hiệu quả cao nhất.

Việc chuẩn bị và biên soạn tài liệu cho sinh viên học trước khi lên lớp cũng là thách thức trong mô hình lớp học đảo ngược... Giáo viên phải biết cách tích hợp nhiều kiến thức để tự tìm và tận dụng được kho bài giảng, tài liệu, tư liệu từ các thư viện của các trường để xây dựng nguồn học liệu, xây dựng video bài giảng và đăng tải các bài giảng đảm bảo chất lượng về nội dung và hấp dẫn về hình thức (hiệu ứng slide, video,...) để có thể giúp sinh viên có môi trường trải nghiệm học tập cá thể hóa.

Hình thức và phương pháp dạy học của lớp học đảo ngược đã chuyển từ dạy trước, sau đó học (sinh viên học lý thuyết ở trên lớp và thực hành những gì đã học tại nhà) chuyển sang học trước, sau đó dạy (sinh viên học lý thuyết ở nhà và thực hành những gì đã học trên lớp). Như vậy quá trình dạy học, truyền đạt và tiếp thu kiến thức được đảo ngược nhờ việc ứng dụng công nghệ thông tin. Đây cũng là thách thức đối với cả giảng viên và sinh viên và họ cần có thời gian để thích ứng với phương pháp giảng dạy mới này.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Bối cảnh nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (HaUI), là trường đang áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy ngoại ngữ. Tham gia nghiên cứu gồm có 67 sinh viên năm thứ hai trong đó có 39 sinh viên nữ, 25 sinh viên nam và 3 sinh viên xác định giới tính khác. 67 sinh viên này có trình độ năng lực tiếng Anh B1 do ĐHCN kiểm tra xếp lớp trước khi học và đang học tiếng Anh như một môn học bắt buộc thuộc ngành Quản trị kinh doanh (35 sinh viên) và ngành Điện, Điện tử (32 sinh viên) tham gia trả lời bảng hỏi, trong đó có 7 sinh viên tự nguyện đăng ký tham gia trả lời phỏng vấn. Khảo sát được tiến hành vào học kỳ hè của năm 2023.

3.2. Phương pháp và cách tiến hành khảo sát

Phương pháp được sử dụng là phương pháp tiếp cận kết hợp để thu thập dữ liệu, bao gồm cả bản câu hỏi định lượng và phỏng vấn định tính.

3.2.1. Bản câu hỏi

Một bản câu hỏi khảo sát được thiết kế cho mục đích của nghiên cứu dựa trên khung lý thuyết về Những thách thức được nhận thấy bởi học sinh khi tham gia lớp học tiếng Anh đảo ngược ở Việt Nam [Nguyen Huu Anh Vuong, Choon Keong Tan và Kean Wah Lee, 2018]. Bản câu hỏi được thiết kế song ngữ gồm 25 mục được phát cho 67 sinh viên đại học đang theo học lớp tiếng Anh đảo ngược. Để đảm bảo tính phù hợp của cuộc khảo sát, việc thí điểm phát phiếu câu hỏi với sinh viên đã được tiến hành. Khảo sát trực tuyến theo phiên bản song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt được gửi trong nhóm gồm 6 sinh viên và 2 giáo viên đã có kinh nghiệm giảng dạy theo mô hình lớp học đảo ngược. Tất cả những người tham gia được yêu cầu hoàn thành bản khảo sát để kiểm tra mức độ hiểu đầy đủ của bản khảo sát. Một lời giải thích ngắn gọn nhưng súc tích về bản chất của nghiên cứu được đưa ra ở phần đầu của bảng câu hỏi. Bản câu hỏi cũng thu thập thông tin nền về giới tính, kinh nghiệm học tiếng Anh, mức độ quen thuộc với lớp học đảo ngược, và chuyên ngành của sinh viên. Bản câu hỏi sau khi đã chỉnh sửa được phát trực tiếp bằng bản giấy trong giờ học để tối đa hóa tỉ lệ phản hồi. Sinh viên có 30 phút để hoàn thành bản câu hỏi. Có 67/67 sinh viên tham trả lời bản câu hỏi.

Bản câu hỏi sử dụng các câu hỏi đóng với thang đo Likert 5 điểm để thu thập dữ liệu về:

- Tần suất sử dụng nền tảng học trực tuyến
- Khó khăn đối mặt trong lớp học đảo ngược
- Quan điểm về tính hữu ích của tài liệu học trước giờ lên lớp

- Mức độ hỗ trợ cảm nhận được từ giáo viên
- Đề xuất cải thiện

3.2.2. Phỏng vấn

Các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc được tiến hành với 7 sinh viên tình nguyện, những người để lại thông tin liên hệ trong bản câu hỏi. Tất cả các câu hỏi sử dụng trong cuộc phỏng vấn đều được viết bằng tiếng Việt để đảm bảo rằng tất cả các thông tin cần thiết sẽ được tiếp nhận một cách chính xác. Các câu hỏi mở nhằm làm rõ các phản hồi trong bản câu hỏi và thu thập các quan điểm sâu sắc hơn về những thách thức mà sinh viên gặp phải liên quan đến việc thích ứng với phương pháp học mới, sự hỗ trợ của giáo viên, việc ứng dụng công nghệ thông tin và các đề xuất của sinh viên. Các cuộc phỏng vấn kéo dài trung bình 20-30 phút và được ghi âm.

3.3. Phân tích dữ liệu

Dữ liệu được thu thập trong nghiên cứu này theo quy trình phân tích định lượng và định tính phù hợp với phương pháp hỗn hợp. Dữ liệu được phân tích theo các mã chủ đề và được kiểm chứng từ nhiều công cụ khác nhau để cung cấp các chi tiết mô tả và thống kê về những khó khăn mà sinh viên đối mặt trong môi trường lớp học tiếng Anh đảo ngược.

3.3.1. Dữ liệu định lượng

Các câu trả lời của bảng câu hỏi được phân tích dưới dạng bảng tính Excel và phần mềm SPSS. Thống kê mô tả bao gồm giá trị trung bình và độ lệch chuẩn được tính toán cho các biến thứ tự. Sau đó dữ liệu bảng câu hỏi được vi tính hóa, các phát hiện các thách thức trong lớp học đảo ngược được lập bảng dưới dạng tần suất phản hồi các mục theo thang đo Likert và tỉ lệ phần trăm.

3.3.2. Dữ liệu định tính

- Bản ghi âm từ các cuộc phỏng vấn được sao chép một cách chuyên nghiệp.
- Các bản ghi được mã hóa mờ, có chọn lọc theo chủ đề để tìm hiểu về những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong môi trường lớp học đảo ngược.

4. Kết quả và bàn luận

4.1. Những khó khăn sinh viên gặp phải trong lớp học đảo ngược

Lớp học đảo ngược yêu cầu sinh viên học tập và nghiên cứu độc lập nhiều hơn so với lớp học truyền thống. Vì vậy, sinh viên cần có khả năng quản lý thời gian của riêng mình và sắp xếp lịch trình học tập hiệu quả.

Lớp học đảo ngược yêu cầu sinh viên tìm hiểu và nghiên cứu nội dung học liệu một cách độc lập, điều này đôi khi có thể gây khó khăn nếu sinh viên chưa quen với phương pháp học này.

Lớp học đảo ngược thường khuyến khích học sinh tham gia vào các hoạt động và thảo luận nhóm. Điều này có thể khó khăn đối với một số sinh viên do có tính cách hướng nội hoặc khả năng giao tiếp của các em.

Để đo lường mức độ khó khăn khi học mô hình lớp học đảo ngược bao gồm những khó khăn đối với việc học trực tuyến (online), tính chủ động giải quyết những khó khăn đó và khó khăn các em gặp phải trên lớp học trực tiếp (face-to face), chúng tôi phân tích sâu hơn kết quả khảo sát bằng các câu hỏi đánh giá theo cấp độ sau:

4.1.1. Những khó khăn mà sinh viên gặp phải đối với việc học trực tuyến (online)

Bảng 1. Kết quả trung bình của những khó khăn trong lớp học trực tuyến (online)

	Trung bình	Độ lệch chuẩn bình phương trung bình	N
Không có máy tính kết nối mạng để học trực tuyến	2,0448	,99137	67
Không có kết nối mạng hoặc kết nối mạng chậm	2,6716	,95961	67
Khó khăn trong việc đăng tải các bài tập nói/viết lên hệ thống EOP do thiếu kỹ năng CNTT	2,3134	,82036	67
Không có thời gian học trực tuyến	2,1940	,89169	67

Không hiểu nội dung bài giảng trực tuyến	2,3582	,79203	67
Khó tập trung khi học trực tuyến	2,0746	,94249	67
Thiếu hỗ trợ kịp thời từ giáo viên	2,4627	,87609	67

Kết quả của Bảng 1 cho thấy: điểm trung bình của các khó khăn đều ở mức thấp cụ thể:

Không có máy tính kết nối mạng internet để học trực tuyến có điểm trung bình là 2,0448, nghĩa là sinh viên có đủ máy tính và truy cập internet. Vì vậy, họ hiếm khi bị mất kết nối hoặc không có máy tính để học trực tuyến.

Kết nối internet chậm và không ổn định cũng có điểm trung bình cao nhất là 2,6716 trong các bài đánh giá. Điều này cho thấy một số sinh viên có kết nối internet chậm hoặc không đều, tuy nhiên những khó khăn khách quan có thể khắc phục được.

Khó khăn khi tải bài tập (nói, viết, v.v.) lên hệ thống EOP do thiếu kĩ năng CNTT có điểm trung bình là 2,3134, cho thấy đôi khi sinh viên khó tải bài tập (nói, viết, v.v.) lên hệ thống EOP.

Việc thiếu thời gian học trực tuyến có điểm trung bình GPA là 2,1940, cho thấy một số sinh viên cần thêm thời gian để học trực tuyến.

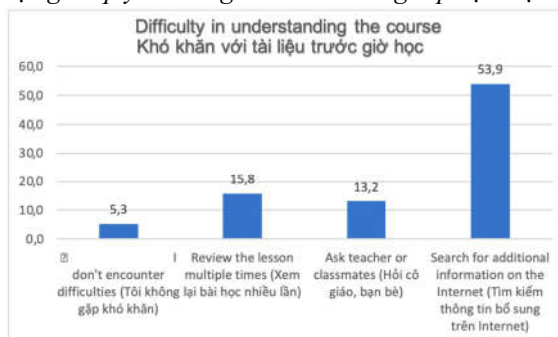
Điểm trung bình của việc không hiểu nội dung trực tuyến là 2,3582, cho thấy sinh viên cần được trợ giúp để hiểu phạm vi, nội dung của bài học trực tuyến.

Sinh viên gặp khó khăn trong việc tập trung khi học trực tuyến có điểm trung bình là 2,0746, cho thấy khi học trực tuyến hiếm khi học sinh không tập trung.

Việc thiếu sự hỗ trợ kịp thời từ giáo viên với điểm trung bình GPA là 2.4627, cho thấy đôi khi sinh viên không nhận được sự hỗ trợ kịp thời từ giáo viên, có thể do học trực tuyến, số lượng câu hỏi của sinh viên quá nhiều, hệ thống hỗ trợ lớp học trực tuyến khó tiếp nhận thông tin kịp thời từ sinh viên so với học trực tiếp, do vậy giáo viên không thể hỗ trợ nhiều sinh viên cùng một lúc.

4.1.2. Sinh viên giải quyết những khó khăn khi học trực tuyến

Bảng 2. Việc giải quyết những khó khăn trong lớp học trực tuyến (online)



Kết quả Bảng 2 cho thấy, chỉ có 5,3% sinh viên không gặp khó khăn trong quá trình tự học và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Trong số 94,7% sinh viên gặp khó khăn thì có 13,2% sinh viên cần sự hỗ trợ của thầy cô và bạn bè, 15,8% sinh viên học lại bài nhiều lần, trong khi đó có 53,9% sinh viên sẽ tự nghiên cứu, tìm kiếm thông tin bổ sung trên Internet. Điều này cũng phù hợp với ý kiến của sinh viên khi được phỏng vấn: “*Khi khó hiểu bài học trực tuyến, em thường hỏi bạn bè. Nếu bạn không biết, chúng em sẽ nhờ giáo viên hiểu đúng và áp dụng vào làm bài tập*”. (S#2)

“*Nếu không hiểu bài, em thường tự đọc lại tài liệu và tìm kiếm trên mạng*”. (S#5)

Kết quả trên cho thấy sự phù hợp với các nguyên tắc của mô hình lớp học đảo ngược, nơi sinh viên đóng vai trò là trung tâm, chủ động, tích cực trong quá trình học tập của mình.

4.1.3. Những khó khăn mà sinh viên gặp phải đối với việc học trực tiếp (face-to-face)

Bảng 3. Kết quả trung bình của những khó khăn trong lớp học trực tiếp

	Trung bình	Độ lệch chuẩn bình phương trung bình	N
Khó khăn khi tham gia vào các hoạt động	2,5672	,97272	67

nhóm, thảo luận hoặc thuyết trình			
Thiếu hỗ trợ kịp thời từ giáo viên	2,2090	,80787	67
Không theo kịp các hoạt động trên lớp của giáo viên	1,9851	,91275	67

Kết quả của Bảng 3 cho ta thấy những khó khăn khi học trên lớp cũng ở mức trung bình cụ thể:

Khó khăn trong hoạt động nhóm, thuyết trình hay thảo luận có điểm trung bình cao nhất là 2,5672. Hầu hết sinh viên đều gặp khó khăn trong việc thuyết trình và thảo luận nhóm và khi trình bày bài nói. Điều này có thể do mức độ hiểu bài của mỗi sinh viên là khác nhau dẫn đến sinh viên kết quả học tập khác nhau.

Thiếu sự hỗ trợ kịp thời từ giáo viên có điểm trung bình GPA là 2.2090 cho thấy sinh viên thỉnh thoảng cần sự giúp đỡ kịp thời. Việc không theo kịp các hoạt động trên lớp của giáo viên có điểm trung bình thấp nhất là 1,9851 có thể cho thấy chỉ có một số ít sinh viên không theo kịp các bài tập mà giáo viên đưa ra. Kết quả này là một dấu hiệu tốt khi việc dạy và học theo mô hình lớp học đảo ngược được sinh viên ghi nhận.

4.2. Góc nhìn cá nhân của sinh viên về lớp học đảo ngược

4.2.1. Đánh giá về nguồn học liệu học online trước khi học trên lớp

Bảng 4. Đánh giá về nguồn học liệu học online trước khi học trên lớp

	Mức độ	Phần trăm
Rất hữu ích	36	47,4
Hữu ích nhưng cần đa dạng hơn	26	34,2
Không thực sự hữu ích	5	6,6
Tổng	67	88,2
Hệ thống	9	11,8
Tổng	76	100,0

Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ có 6,6% sinh viên cho rằng nguồn học liệu online không thực sự hữu ích, trong khi đó 47,4 % sinh viên nhận thấy nguồn học liệu rất hữu ích và 34,2% sinh viên mong muốn cần đa dạng hóa nguồn học liệu.

4.2.2. Khảo sát sử dụng tài liệu hỗ trợ hoặc tài liệu học tập bổ sung

Bảng 5. Khảo sát sử dụng tài liệu hỗ trợ hoặc tài liệu học tập bổ sung

	Mức độ	Phần trăm
Không cần thêm tài liệu hỗ trợ hoặc tài liệu học tập bổ sung	13	19,4
Cần thêm một ít tài liệu hỗ trợ hoặc tài liệu học tập bổ sung	40	59,7
Cần nhiều tài liệu hỗ trợ hoặc tài liệu học tập bổ sung	14	20,9
Tổng	67	100

Có 19,4% sinh viên không cần tài liệu hỗ trợ hoặc tài liệu học tập bổ sung, trong khi đó đa số sinh viên (80,6%) cần tài liệu hỗ trợ hoặc tài liệu học tập bổ sung trong đó có 52,6% sinh viên cần thêm một ít tài liệu hỗ trợ hoặc tài liệu học tập bổ sung và 18,4% sinh viên cần thêm nhiều tài liệu hỗ trợ và tài liệu học tập bổ sung. Điều này cũng được ghi nhận khi sinh viên trả lời phỏng vấn cho rằng, việc bổ sung tài liệu học tập là rất cần thiết và việc cung cấp tài liệu bổ sung này sẽ mang lại những

hiệu quả. “Em nghĩ chúng ta cần thêm một số tài liệu học tập và một số ví dụ (một số bài học trong sách không liên quan lắm)” (S#1)

“Em cần thêm một số tài liệu về ngữ pháp. Đôi khi kiến thức về ngữ pháp trong giáo trình không đủ để chúng em hiểu. Nếu biết thì chúng em phải hỏi bạn bè/thầy cô hoặc tìm trên mạng.” (S#6)

4.2.3. Đánh giá sự hỗ trợ của giáo viên

Bảng 6. Đánh giá sự hỗ trợ của giáo viên

	Mức độ	Phần trăm
Rất nhiệt tình và hữu ích	41	53,9
Hữu ích nhưng không kịp thời	14	18,4
Cần cải thiện	11	14,5
Không nhận được hỗ trợ	1	1,3
Tổng	67	88,2
Hệ thống	9	11,8
Tổng	76	100,0

Khi được hỏi về sự hỗ trợ của giáo viên trong môi trường lớp học đảo ngược, có 53,9% sinh viên cho rằng luôn nhận được sự hỗ trợ từ giáo viên và việc hỗ trợ này rất hữu ích; 18,4% sinh viên cho rằng sự hỗ trợ của giáo viên hữu ích nhưng chưa kịp thời; 14,5% sinh viên cho rằng cần cải thiện sự hỗ trợ của giáo viên và chỉ có 1,3% sinh viên cho rằng họ không nhận được hỗ trợ từ giáo viên. Số liệu trên cho thấy phần lớn sinh viên bày tỏ sự hài lòng về sự hỗ trợ của giáo viên. Tuy nhiên, tỉ lệ phần trăm trên cho thấy có sự khác biệt về mức độ hỗ trợ của giáo viên khác nhau hoặc trong những hoàn cảnh khác nhau.

Khi sinh viên được hỏi về những thách thức cụ thể nhất mà sinh viên gặp phải khi tham gia lớp học đảo ngược; “Lớp học đảo ngược đòi hỏi sự sáng tạo so với cách học cũ, gây khó khăn khi Em chưa quen; Em chưa tiếp thu đủ kiến thức khi học trực tuyến (do bản thân); Em không rành về công nghệ, upload bài tập; Kiến thức về hệ thống chưa phong phú.” (S#3).

Như vậy, để giải quyết những khó khăn sinh viên gặp phải trong lớp học đảo ngược, cần có sự hỗ trợ kịp thời và hiệu quả của giáo viên để giúp sinh viên chủ động, tích cực hơn trong quá trình học trực tuyến (online) và học trực tiếp trên lớp. Việc cung cấp các nguồn học liệu, tài liệu bổ trợ, tài liệu tham khảo kèm theo những hướng dẫn chi tiết cũng giúp sinh viên thích ứng tốt hơn với mô hình lớp học đảo ngược.

5. Kết luận và kiến nghị

Nghiên cứu này khám phá những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi học theo mô hình lớp học đảo ngược trong bối cảnh dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ nước ngoài tại ĐHCN. Những thách thức chính được xác định trong việc học trực tuyến và học trực tiếp trên lớp học bao gồm việc tự chủ, tính chủ động trong học tập của sinh viên, khối lượng và nội dung học tập nhiều nhưng chưa phong phú và phù hợp, sự hỗ trợ của giáo viên chưa đầy đủ và kịp thời, việc ứng dụng công nghệ thông tin để hoàn thành các bài tập trực tuyến của sinh viên còn hạn chế. Để giải quyết những vấn đề này, nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị cho giáo viên và sinh viên trong quá trình áp dụng mô hình lớp học đảo ngược. Giáo viên cần xây dựng nguồn học liệu, xây dựng video bài giảng và đăng tải các bài giảng đảm bảo chất lượng về nội dung và hấp dẫn về hình thức (hiệu ứng slide, video,...) để có thể giúp sinh viên có môi trường trải nghiệm học tập cá thể hóa. Giáo viên cần phải dành thời gian và công sức để sẵn sàng hỗ trợ, động viên sinh viên trong quá trình sinh viên tự học trực tuyến và học trực tiếp. Sinh viên phải có tính chủ động rất cao trong việc bố trí thời gian và địa điểm học phù hợp. Sinh viên phải trao dồi kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin và quản lí thời gian để có thể hoàn thành tốt các nội dung bài học theo yêu cầu.

Đề xuất cho các nghiên cứu tiếp theo liên quan đến ảnh hưởng của việc tăng cường hỗ trợ của giáo viên đối với kết quả học tập của sinh viên hoặc nghiên cứu về tác động của các nguồn tài liệu bổ trợ nhằm nâng cao hiệu quả của việc học trực tuyến trong môi trường lớp học đảo ngược. Những

nghiên cứu này sẽ giúp cho các giảng viên và sinh viên áp dụng mô hình lớp học đảo ngược hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng việc dạy và học tiếng Anh ở Việt Nam.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bashar, M. (2015), *Flipped classroom as an alternative future class model: Students' perceptions*. Journal of Education and Practice, 6(8), 86-100.
2. Bergman, J., & Sams, A. (2012), *Flip your classroom: Reach every student in every class every day*. International Society for Technology in Education.
3. Betihavas, V., Bridgman, H., Kornhaber, R., & Cross, M. (2016), *The evidence for 'flipping out': A systematic review of the flipped classroom in nursing education*. Nurse Education Today, 38, 15-21.
4. Chen Hsieh, J. S., Wu, W. C. V., & Marek, M. W. (2017), *Using the flipped classroom to enhance EFL learning*. Computer Assisted Language Learning, 30(1-2), 1-21.
5. Halili, S. H., & Zainuddin, Z. (2015), *Flipping the classroom: What we know and what we don't*. The Online Journal of Distance Education and E-Learning, 3(1), 28-35.
6. Lo, C. K., & Hew, K. F. (2017), *A critical review of flipped classroom challenges in K-12 education: Possible solutions and recommendations for future research*. Research and Practice in Technology Enhanced Learning, 12(1), 1-22.
7. Long, T., Logan, J., & Waugh, M. (2016), *Students' perceptions of the value of using videos as a pre-class learning experience in the flipped classroom*. TechTrends, 60(3), 245-252.
8. Ma, W., Adesope, O. O., Nesbit, J. C., & Liu, Q. (2014), *Intelligent tutoring systems and learning outcomes: A meta-analysis*. Journal of Educational Psychology, 106(4), 901-918.
9. Moranski, K., & Kim, F. (2016), *Flipping lessons in a multi-section Spanish course: Implications for assigning explicit grammar instruction outside of the classroom*. The Modern Language Journal, 100(4), 830-852.
10. McKnight & Arfstrom, K. M. (2013), *A Review of Flipped Learning*. <http://www.flippedlearning.org/review>.
11. Sams, A., & Bergmann, J. (2012), *Flip your classroom: Reach every student in every class every day*. International Society for Technology in Education (ISTE).
12. Strayer, J. (2007), *The effects of the classroom flip on the learning environment: A comparison of learning activity in a traditional classroom and a flip classroom that used an intelligent tutoring system [Conference proceedings]*. The Intelligent Tutoring Systems: 11th International Conference, 40-51.
13. Nguyen, Tan, C. K., & Lee, K. W. (2018), *Students' perceived challenges of attending a flipped EFL classroom in Vietnam*. The Turkish Online Journal of Educational Technology, 17(1), 46-53.

Challenges faced by students in a flipped EFL classroom at Hanoi University of Industry

Abstract: This study investigates challenges faced by second-year non-English majored students at Hanoi University of Industry (HaUI) when transitioning to flipped EFL classrooms model in English as a Foreign Language (EFL). Using surveys and semi-structured interviews with the participation of 67 students, the study explores the key obstacles related to engagement, learning outcomes, learning contents, teacher supports and technology barriers that students encounter. By eliciting student perspectives, the article offers recommendations to address these challenges and better integrate flipped learning to help students learn English effectively. The study's findings will provide valuable insights on enhancing language education practices in Vietnamese universities in the context of teaching English as a foreign language with the combination of applying educational technology and student-centered methodologies.

Key words: EFL classroom; flipped classroom; students' challenges; student engagement.